

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Địa lý 10 Bài 11 trang 113 - 114 - 115](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 11 Địa 10 trang 116](#)
3. [Lý thuyết Địa Lý lớp 10 Bài 29](#)

Với bộ tài liệu giải **Địa lớp 10 Bài 29: Địa lí ngành chăn nuôi** được biên soạn bởi ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hướng dẫn học sinh giải các dạng bài tập trong sách giáo khoa và tổng hợp lý thuyết bài học. Nội dung chi tiết các em tham khảo tại đây.

### ***Trả lời câu hỏi SGK Địa lý 10 Bài 11 trang 113 - 114 - 115***

**Trang 113 sgk Địa Lí 10:** *Tại sao ở phần lớn các nước đang phát triển, ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp?*

**Trả lời:**

- Các nước này tập trung vào ngành trồng trọt để đáp ứng nhu cầu về lương thực cho nhân dân.

- Nguồn thức ăn cho chăn nuôi nhỏ bé và không ổn định, đặc biệt là thức ăn từ ngành trồng trọt (do sản phẩm chủ yếu cung cấp cho nhu cầu lương thực của người dân).

**Trang 114 sgk Địa Lí 10:** *Ở địa phương em hiện nay đang có những hình thức và hướng chăn nuôi nào?*

**Gợi ý trả lời:**

Liên hệ địa phương về:

- Các hình thức chăn nuôi : chăn thả, nửa chuồng trại, chuồng trại, chăn nuôi công nghiệp).

- Các hướng chăn nuôi (lấy sức kéo, lấy thịt, sữa, da, lông,...).

[Pause](#)[Unmute](#)[Loaded: 91.08%](#)[Remaining Time -0:54](#)[Close Player](#)

**Trang 115 sgk Địa Lí 10:** Dựa vào hình 29.3 (trang 115 - SGK), em có nhận xét gì về sự phân bố đàn gia súc thế giới?

**Trả lời:**

- Bò: nuôi ở vùng có đồng cỏ tốt; ở Hoa Kỳ, Bra-xin, Trung Quốc, Ac-hen-ti-na, Tây Âu...
- Trâu: ở vùng đồng cỏ nhiệt đới ẩm; ở Trung Quốc, các nước Nam Á, Đông Á Nam Á,...
- Lợn: ở vùng lương thực thâm canh; ở Trung Quốc, Hoa Kỳ, Bra-xin. Việt Nam...
- Cừu: ở vùng đồng cỏ khô cằn; ở Trung Quốc, Ô-xtrây-li-a,...
- Dê: ở vùng đồng cỏ khô cằn; ở Ấn Độ, Trung Quốc, châu Phi,...

**Giải bài tập SGK Bài 11 Địa 10 trang 116**

**Câu 1: Em hãy nêu rõ vai trò và đặc điểm của ngành chăn nuôi.**

**Lời giải:**

a) Vai trò

- Cung cấp cho con người thực phẩm có dinh dưỡng cao, nguồn đạm động vật như thịt, sữa, các sản phẩm từ sữa, trứng.
- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (tơ tằm, lông cừu, da), cho công nghiệp thực phẩm (đồ hộp), dược phẩm và cho xuất khẩu.
- Cung cấp sức kéo và phân bón cho ngành trồng trọt, tận dụng phụ phẩm của ngành trồng trọt.

**b) Đặc điểm**

- Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào cơ sở nguồn thức ăn.

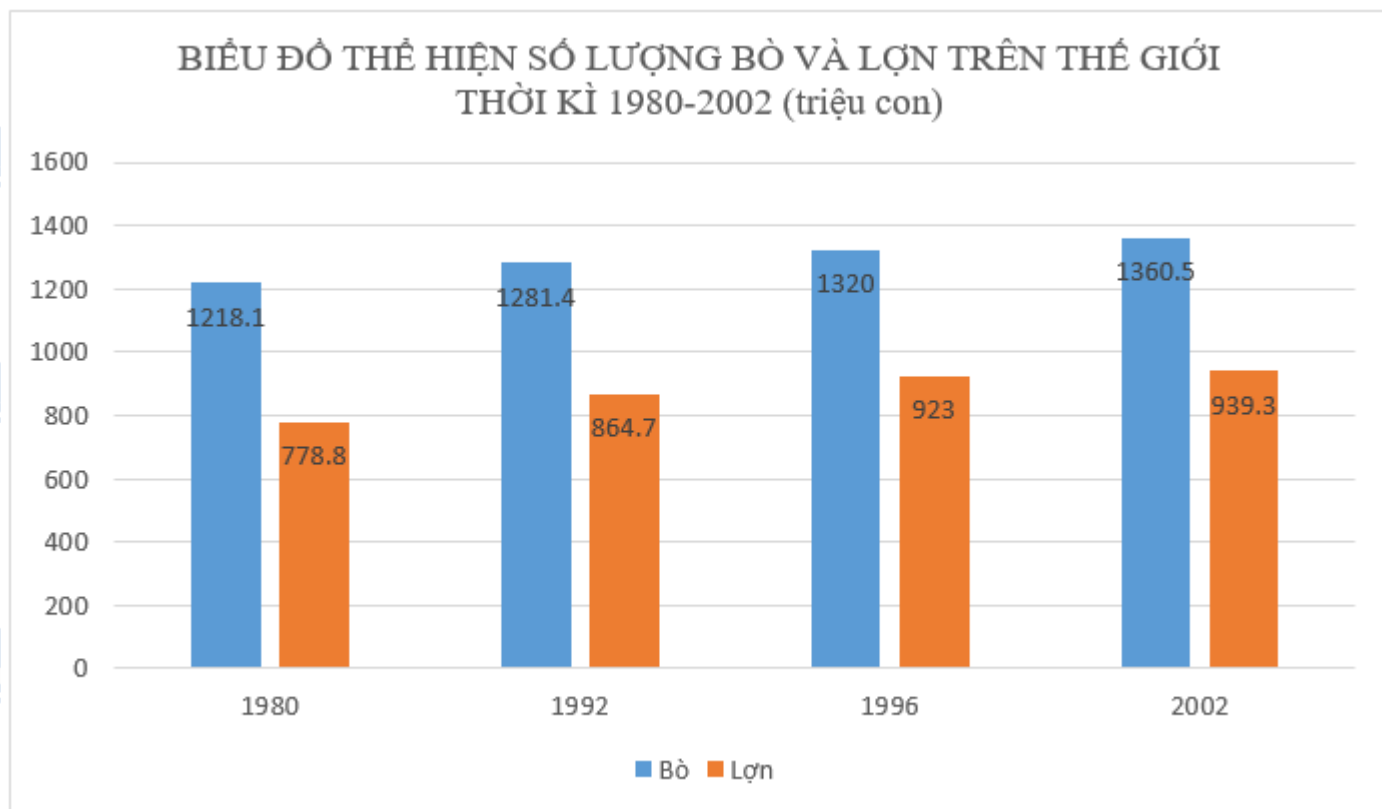
Cơ sở thức ăn cho chăn nuôi đã có tiến bộ vượt bậc (các đồng cỏ tự nhiên được cải tạo, các đồng cỏ với các giống mới cho năng suất và chất lượng cao; thức ăn gia súc, gia cầm được chế biến bằng phương pháp công nghiệp).

- Trong nền nông nghiệp hiện đại, ngành chăn nuôi có nhiều thay đổi về hình thức (từ chăn thả sang chăn nuôi nửa chuồng trại, rồi từ chuồng trại đến chăn nuôi công nghiệp) và theo hướng chuyên môn hoá (thịt, sữa, len, trứng,...).

**Câu 2: Dựa vào bảng số liệu (trang 116 - SGK), hãy vẽ biểu đồ hình cột thể hiện số lượng bò và lợn. Nhận xét.**

**Gợi ý:**

+ Biểu đồ :



+ Nhận xét:

Nhìn chung, số lượng bò và lợn tăng dần qua các năm.

- Số lượng lợn luôn cao hơn số lượng bò.
- Số lượng bò tăng nhanh hơn so với số lượng lợn trong giai đoạn 1980-1992.
- Số lượng lợn và bò giai đoạn 1996-2002 tăng chậm.

- Giai đoạn 1996-2002 số lượng lợn tăng nhanh hơn số lượng bò.

**Câu 3: Tại sao ngành nuôi trồng thủy sản thế giới ngày càng phát triển?**

**Lời giải:**

- Nhu cầu về thủy sản rất lớn, nhưng việc khai thác ngày càng gặp nhiều khó khăn (do bảo vệ nguồn lợi, do cạn kiệt nguồn lợi thủy sản, do đầu tư lớn trong khai thác).
- Việc nuôi trồng thủy sản không quá phức tạp, khó khăn và tốn kém; đồng thời tận dụng được mặt nước và giải quyết lao động; tạo ra được khối lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về thực phẩm.

### **Lý thuyết Địa Lý lớp 10 Bài 29**

#### **I. Vai trò và đặc điểm ngành chăn nuôi**

##### **1. Vai trò**

- Cung cấp cho con người thực phẩm có dinh dưỡng cao.
- Nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp.
- Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị xuất khẩu, thu lại ngoại tệ.
- Cung cấp phân bón và sức kéo cho ngành trồng trọt.

##### **2. Đặc điểm**

- Sự phát triển và phân bố của ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào cơ sở thức ăn.
- Cơ sở thức ăn có những tiến bộ vượt bậc nhờ những thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- Trong nền nông nghiệp hiện đại, ngành chăn nuôi có nhiều thay đổi về hình thức.





Hình 29.1 – Chăn nuôi bò ở Nam Mỹ



Hình 29.2 – Chăn nuôi dê

## II. Các ngành chăn nuôi (thuộc chương trình giảm tải)

### III. Ngành nuôi trồng thủy sản

#### 1. Vai trò

- Cung cấp đạm động vật bổ dưỡng cho con người.
- Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp thực phẩm.
- Là một mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

#### 2. Tình hình nuôi trồng thủy sản

- Cơ cấu nuôi trồng: thủy sản nước ngọt, lợ và thủy sản nước mặn.
- Sản lượng: Sản lượng thủy sản trên thế giới ngày càng tăng.
- Phân bố: Các nước nuôi nhiều như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á,...



Hình 29.3. Đồi mồi và trai ngọc

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải bài tập SGK Địa Lý 10 Bài 29: Địa lí ngành chăn nuôi chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí.

a